

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 15-3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tình và Ông Nguyễn Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 24/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: Lê Đức V (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại Phú Yên; nơi cư trú: thôn S1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1960 (đã chết); con bà Lê Thị Đ, sinh năm 1966; mẹ nuôi Lê Thị L, sinh 1960; vợ Hờ M, sinh năm 1993; con: có 01 con;

Tiền án: có 02 tiền án

Ngày 28/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 04/7/2017.

Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P xét xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 27/2018/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2021.

Tiền sự: không

Nhân thân:

Ngày 16/11/2009, bị Chủ tịch UBND huyện P ra quyết định số 2413/QĐ-UB-NC đưa vào Trường Giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 25/8/2011.

Ngày 30/10/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định số 1782/QĐ-UB (NC) đưa vào Cơ sở Giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và đánh người gây thương tích, chấp hành xong ngày 08/8/2014

-Ngày 15/7/2015 bị Công an xã H xử phạt 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong.

Bị can Lê Đức V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến nay. *Bị cáo có mặt.*

- *Bị hại:*

+ Vợ chồng bà Phạm Thị T, sinh năm 1965, ông Đỗ Văn N, sinh năm 1957. Trú tại thôn X, xã S2, huyện S, tỉnh Phú Yên. Ông Nhân có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: thôn S1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn M, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, Lê Đức V điều khiển xe mô tô 78H1-2815 mượn của bà Lê Thị L (là mẹ nuôi của V) đi từ nhà ở P lên nhà bà Phạm Thị T ở thôn X, xã S2, huyện S để chơi. Tại đây, V thấy 02 điện thoại di động hiệu HUAWEI nova 3i và SamSung Galaxy J5 đang để trên kệ tivi và bàn gương trong phòng khách nhà bà T nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc bà T đang bận nấu ăn dưới bếp. V lén lút lấy trộm 02 điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi ra về. Sau khi kiểm tra phát hiện mất tài sản bà T đã báo cáo sự việc đến Công an xã S2 điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-ĐGTS ngày 30-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận tổng giá trị tài sản là 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Đã tạm giữ, trả lại cho chủ sở hữu Đỗ Văn N và bà Phạm Thị T: 01(một) Điện thoại di động màu đen hiệu HUAWEI nova 3i bên trong có 02 sim và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galxy J5 màu vàng đồng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-SH ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên đã truy tố Lê Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà:

Bị cáo Lê Đức V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của VKSND huyện Sơn Hoà đã truy tố và khẳng định không bị oan. Hình phạt: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đức V phạm tội trộm cắp tài sản:

- Hình phạt: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đức V. Xử phạt bị cáo Lê Đức V từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/11/2021).

- Dân sự: Không xét.

-Vật chứng: Trong quá trình điều tra truy tố cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã trả lại cho ông *Đỗ Văn N* và bà *Phạm Thị T*: 01(một) Điện thoại di động màu đen hiệu HUAWEI nova 3i bên trong có 02 sim và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galxy J5 màu vàng đồng là chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xét.

- Bị cáo không có nghề nghiệp nên xét miễn phạt bổ sung

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất theo luận tội và xin HĐXX giảm nhẹ để có điều kiện về làm ăn, nuôi con.

Người bị hại ông *Đỗ Văn N* xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[2] Bị cáo Lê Đức V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, tại thôn X, xã S2, huyện S. Lê Đức V đã lén lút trộm cắp 02 điện thoại di động, trị giá 2.000.000 đồng của vợ chồng ông Đỗ Văn N và Phạm Thị T ở thôn X, xã S2, huyện S, tỉnh Phú Yên thì bị lực lượng Công an xã S2, huyện S phát hiện tạm giữ vật chứng để điều tra, xử lý. Hành vi của bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Đức V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản riêng của bị hại trái pháp luật mà còn gây mất an ninh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, cần xử phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và trừng trị riêng đối với các bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Đức V có nhân thân xấu, đã bị kết án 02 lần về tội trộm cắp tài sản, 02 lần đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp và một lần bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên cần phải xử nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe và trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng.

[[5] Về dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[6] Vật chứng: Trong quá trình điều tra truy tố cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã trả lại cho ông *Đỗ Văn N* và bà *Phạm Thị T*: 01(một) Điện thoại di động màu đen hiệu HUAWEI nova 3i bên trong có 02 sim và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galxy J5 màu vàng đồng là chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xét.

[7] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Đức V** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**;

1. Áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Đức V.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Lê Đức V 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 05/11/2021).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đức V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- CQTHAHS huyện S (01);
- CQCSĐT huyện S (01)
- Bị cáo (02);
- CCTHADS huyện S (01);
- Lưu: AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung